

Bản án số: 07/2021/HS-PT
Ngày: 25-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Sanh Hiền**

Ông **Trần Bá Kha**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Nghĩa Biên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số 711 đường Mạc C, khu phố Nguyễn Bình Kh, phường Vĩnh Q, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị D; chồng: Trần Quốc H (Đã ly hôn) và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Khánh Duy không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng nên từ khoảng tháng 6/2019 đến ngày bị bắt quả tang Nguyễn Thị D đã nhiều lần liên hệ với người đàn ông tên T sinh sống tại thành phố Rạch Gi để đặt mua ma túy (không xác định được mua bao nhiêu lần). Lần mua nhiều nhất là 7.000.000 đồng, lần mua ít nhất

là 2.000.000 đồng, địa điểm giao ma túy là thành phố Rạch Gi và huyện Hòn Đ. Sau khi mua ma túy D đem về phòng thuê trọ phân chia thành những bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho những đối tượng sử dụng ma túy. Vào khoảng 08 giờ, ngày 13/5/2020 D mang theo số ma túy mua của T rồi thuê xe ô tô loại 04 chỗ biển số 68A-08795 do Phù Ky H điều khiển để cùng với Trần Khánh D đi thành phố Hà T chơi, đến nơi D thuê phòng trọ rồi cùng D sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 14/5/2020 D kêu H điều khiển xe về Rạch Gi, đến khu vực cầu Tô Ch, thành phố Hà T, D đưa cho D 01 bịch ma túy để D cất giữ sử dụng, khi đến Cổng số 9, khu phố Chòm S, thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, D kêu H rước Nguyễn Tấn N là bạn của D để cùng đi về thành phố Rạch Gi. D tiếp tục điện thoại cho T hỏi mua 7.000.000 đồng ma túy, T đồng ý hẹn giao ma túy tại bùng binh đường Lâm Quang K, thành phố Rạch Gi. Đến điểm hẹn D xuống xe một mình đi bộ đến gặp T đưa tiền và nhận ma túy rồi đi lại xe ô tô cùng với D, N đến thuê phòng tại khách sạn Phương L trên đường Phạm H để nghỉ. D mang số ma túy mới mua vào nhà vệ sinh phân chia ra thành 04 bịch bỏ vào giỏ xách để bán cho các đối tượng sử dụng. Khoảng 09 giờ, ngày 15/5/2020 Nguyễn Văn M điện thoại cho D hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, D đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy. D, D, N tiếp tục thuê xe ô tô biển số 68A-08795 do Phù Ky H điều khiển để đi về huyện Hòn Đ. Đến Cổng Số 9, thuộc khu phố Chòm S, thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, D kêu H chạy xe vào quán văng bên đường để D, N, H vào quán uống cà phê còn D ngồi trên xe điện thoại cho M đến lấy ma túy. M chạy xe mô tô đến đưa cho D 1.000.000 đồng nhận ma túy rồi chạy đi, khi D còn ngồi trên xe thì bị lực lượng Công an huyện Hòn Đ kiểm tra thu giữ trong giỏ xách của D 01 gói nylon trong suốt bên trong có 04 gói nylon nhỏ, bên trong 04 gói nylon nhỏ này có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất cùng số tiền 8.870.000 đồng; Thu giữ trong người của Trần Khánh D 01 gói nylon trong suốt bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất và 116.000 đồng; Thu giữ trong vali của D một số dụng cụ dùng để sử dụng và phân chia ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và D.

Quá trình điều tra xác định được Diễm đã bán cho các đối tượng sử dụng như sau:

Bán cho Nguyễn Văn M, sinh năm 1986, cư trú tại ấp Số 8, xã Sơn K, huyện Hòn Đ một lần 300.000 đồng tại Cổng Số 7, xã Sơn K, huyện Hòn Đ.

Bán cho Đặng Hoàng H, sinh năm 1995, cư trú tại ấp Linh H, xã Linh H, huyện Hòn Đ 02 lần, lần thứ nhất là 1.000.000 đồng tại cầu Linh H thuộc khu phố Sư N, thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, lần thứ hai là 2.000.000 đồng tại khu vực Chùa Miên thuộc xã Linh H, huyện Hòn Đ.

Bán nhiều lần cho Nguyễn Văn M, sinh năm 1979, cư trú tại ấp Hòn Q, xã Thổ S, huyện Hòn Đ (không xác định được), lần bán ít nhất là 500.000 đồng, lần bán nhiều nhất là 1.000.000 đồng, địa điểm giao ma túy tại xã Thổ S và cầu Linh H hoặc Cổng Số 9, thuộc thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ.

Bán cho người đàn ông tên X (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) một lần là 1.000.000 đồng tại phòng trọ số 2, nhà trọ Kim A thuộc ấp Số 8, xã Sơn K, huyện Hòn Đ.

Ngoài ra, D còn bán cho những đối tượng khác nhưng không xác định được. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị D là 12.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Gói 1: Các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,7305 gam (thu giữ của Trần Khánh D).

- Gói 2: Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất đựng trong 04 (bốn) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 9,6129 gam (thu giữ của Nguyễn Thị D).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

****Vật chứng vụ án.***

1. Một xe ô tô loại 04 chỗ, màu trắng, hiệu CHEVROLET, biển số 68A-087.95 và một số giấy tờ liên quan đến chiếc xe.

- *Thu giữ của Nguyễn Thị D:*

2. Bốn bìch nylon màu trắng, bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất gồm: 01 bìch có kích thước (8 x 4,5)cm; 01 bìch có kích thước (7 x 3,5)cm; 01 bìch có kích thước (7,5 x 4,5)cm; 01 bìch có kích thước (3,7 x 2)cm; Tất cả được đựng trong 01 bìch nylon có kích thước (9,8 x 6,80)cm (được niêm phong gửi đi giám định là Gói 2);

3. Tiền Việt Nam 8.870.000 đồng;

4. Một ống nhựa hình tròn, màu trắng, một đầu nhọn, kích thước dài 9cm (đã qua sử dụng);

5. Một hộp quẹt màu vàng, dài 15,5cm, có chữ HONEST (đã qua sử dụng);

6. Một hộp quẹt màu vàng, dài 7,5cm x 2,5cm, có chữ JOBON (đã qua sử dụng);

7. Một điện thoại di động màu xanh đen, hiệu OPPO (đã qua sử dụng);

8. Một cuốn sổ tay màu đen, có chiều dài 13,5cm, chiều ngang 8,5cm, mặt trước cuốn sổ có chữ Cannon, bên trong cuốn sổ ghi nhiều số và chữ;

9. Ba trăm chín mươi (390) túi nhựa màu trắng, một đầu hàn kín, một đầu có khóa hình mũ kẹp, kích thước 8,5cm x 5cm;

10. Một bình ga mini nhãn hiệu Zippo màu đen, kích thước 13,5cm x 5cm x 2,5cm;
11. Một bình ga mini màu đen, đường kính 5cm, dài 19cm;
12. Một cây kiếm tự chế bằng kim loại màu trắng, cán dài 13,5cm, rộng 4cm; lưỡi dài 25cm, rộng 2,3cm; bao kiếm dài 30cm x 3cm;
13. Một ống thủy tinh màu trắng, cong, một đầu tròn kín, một đầu hở, chiều dài 13,5cm;
14. Một cây kéo hai lưỡi dài 17cm, lưỡi kéo động nhất 01cm;
15. Một chai nhựa trong suốt, kích thước 21cm, đường kính 5,6cm. Trên có nắp đậy được đục hai lỗ, một lỗ cắm một ống hút mủ dài 32cm, lỗ còn lại gắn một ống tròn thủy tinh trong suốt một đầu có ống tròn, một đầu hở dài 19cm;
16. Một cân tiểu ly, kích thước 10,5cm x 12,5cm x 1,9cm. Ký hiệu Max 500gd = 0,01g (không còn sử dụng được).;
17. Một cân tiểu ly, kích thước 12cm x 6,4cm x 2cm (không còn sử dụng được).

- *Thu giữ của Trần Khánh D:*

18. Một gói nylon trong suốt, kích thước 6,5cm x 3,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất (được niêm phong gửi đi giám định là Gói 1);
19. Tiền Việt Nam 116.000 đồng;
20. Một điện thoại di động cảm ứng hiệu Nokia, màu xanh đen (đã qua sử dụng).

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST, ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Thị D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Áp dụng:* Điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị D 08 (Tám) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2020

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Trần Khánh D 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/11/2020, bị cáo Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 12 giờ ngày 15/5/2020, tại khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang, Công an huyện Hòn Đ kiểm tra 04 người đi trên xe ô tô biển kiểm soát 68A – 08795 thì phát hiện trong giỏ xách của bị cáo Nguyễn Thị D có cất giấu 04 bịch ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 9,6129 gam, tiền Việt Nam 8.870.000 đồng cùng một số dụng cụ để sử dụng và phân chia ma túy. Quá trình điều tra, bị cáo D khai nhận đã mua ma túy nhiều lần của một người đàn ông tên Toàn tại thành phố Rạch Gi mang về phân chia thành những bịch nhỏ để bán cho những đối tượng nghiện và sử dụng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của D là 12.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Sau khi án sơ thẩm xử xong, bị cáo Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là tương xứng và phù hợp. Bị cáo có hai tình tiết định khung hình phạt. Các lý do kháng cáo bị cáo đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị D là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật. Bị cáo có kháng cáo nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

2. *Áp dụng:* Điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị D 08 (Tám) năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2020

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);

Trương Ngọc Hồng

- Lưu tòa hình sự (5).